



THÔNG BÁO
Rút kinh nghiệm nghiệp vụ

Qua theo dõi công tác kiểm sát thi hành án dân sự (THADS) thời gian qua, VKSND tối cao (Vụ 11) nhận thấy, nhiều VKSND địa phương đã kiểm sát chặt chẽ việc thu phí thi hành án của Cơ quan THADS, kịp thời phát hiện vi phạm để ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; phần lớn các kiến nghị, kháng nghị được Cơ quan THADS chấp nhận, khắc phục vi phạm. Trên cơ sở nghiên cứu một số kháng nghị của VKSND địa phương về thu phí thi hành án không được Cơ quan THADS chấp nhận, VKSND tối cao (Vụ 11) thông báo rút kinh nghiệm một số nội dung sau:

1. *Vụ việc thứ nhất:* Ngày 02/10/2013, Cục THADS thành phố C ra Quyết định thi hành án với số tiền phải thi hành là 1.657.596.380 đồng và lãi suất phát sinh do chậm trả. Sau khi ra Quyết định thi hành án, Chấp hành viên đã thực hiện các hoạt động xác minh điều kiện thi hành án, ban hành các văn bản ngăn chặn việc chuyển dịch tài sản.

Ngày 23/12/2013, Chấp hành viên lập biên bản thỏa thuận giữa các bên đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, theo đó thống nhất, để người phải thi hành án bán căn nhà đang thế chấp, tiền bán được sẽ thanh toán cho Ngân hàng, phần còn lại sẽ giao cho người được thi hành án sau khi trừ án phí; sau đó, Cục THADS thành phố C sẽ giải tỏa biện pháp ngăn chặn tài sản. Ngày 14/02/2014, các bên thực hiện nội dung đã thỏa thuận, việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cục THADS thành phố C, Chấp hành viên lập biên bản giải quyết thi hành án; số tiền bán tài sản, sau khi trả Ngân hàng, bên phải thi hành án đã trả cho bên được thi hành án 01 tỷ đồng; còn phải thi hành tiếp 657.596.380 đồng và lãi suất phát sinh do chậm thi hành án, được các bên thống nhất giải quyết bằng tài sản khác.

Ngày 17/4/2014, sau khi xác minh điều kiện thi hành án, xác định người phải thi hành án có tài sản là quyền sử dụng đất trong khu quy hoạch tái định cư khu công nghiệp, Cục THADS thành phố C ban hành Quyết định cưỡng chế (nhưng không thực hiện việc kê biên) và ban hành Văn bản gửi các cơ quan chức năng đề nghị phối hợp, khi thực hiện đến bù, giải tỏa thì thông báo cho Cục THADS thành phố để thi hành án. Sau 02 lần xác minh điều kiện thi hành án trong năm 2019, đến ngày 31/7/2020, Chấp hành viên lập biên bản làm việc với người được thi hành án; qua đó, người được thi hành án đề nghị Chấp hành viên tiếp tục xác minh. Tại biên bản giải quyết thi hành án ngày 23/9/2020, các bên thực hiện xong việc giao nhận tiền thi hành án 900 triệu đồng và Cục



THADS thành phố C ra Quyết định thu phí 3% trên số tiền 900 triệu đồng. Sau khi kết thúc toàn bộ việc thi hành án, ngày 25/9/2020 Cục THADS thành phố C mới ra Quyết định thu phí thi hành án 3% đối với khoản 01 tỷ đồng đã được thi hành từ năm 2014.

VKSND thành phố C đã ban hành kháng nghị, yêu cầu Cục THADS thành phố C thu hồi các quyết định thu phí thi hành án và làm thủ tục chi trả lại số tiền đã thu phí không đúng quy định, với lý do: Đối với số tiền thi hành án 01 tỷ đồng thuộc trường hợp các đương sự tự nguyện thi hành án, Cơ quan THADS chưa ra quyết định cưỡng chế và cũng chưa thu được tiền, tài sản để chi trả cho đương sự thì không phải chịu phí thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư liên tịch số 144/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 22/9/2010 (Thông tư liên tịch số 144/2010). Đối với số tiền thi hành án 900 triệu đồng thuộc trường hợp Cơ quan THADS đã ra quyết định cưỡng chế, nhưng chưa thực hiện việc cưỡng chế, các đương sự thỏa thuận thi hành án nên Cơ quan THADS thu phí 3% trên số tiền 900 triệu đồng là vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính (Thông tư số 216/2016).

VKSND tối cao (Vụ 11) nhận thấy:

- Nội dung kháng nghị của VKSND thành phố C về khoản thu phí 3% trên số tiền 01 tỷ đồng đã được thi hành án là không đúng. Bởi lẽ, sau khi có Quyết định thi hành án, Chấp hành viên đã tác nghiệp liên tục, tác động đến đương sự trong khoảng thời gian dài, tạo điều kiện để các bên thỏa thuận thi hành án, tránh việc áp dụng biện pháp cưỡng chế không cần thiết. Việc giao, nhận tiền được Chấp hành viên lập biên bản và thực hiện tại Cục THADS thành phố C, thuộc trường hợp Cơ quan THADS lập chứng từ xác nhận kết quả giao, nhận tiền thi hành án theo mẫu số 06 thuộc Danh mục chứng từ biểu mẫu kế toán ban hành kèm theo Thông tư số 91/2010/TT-BTC ngày 2010 của Bộ Tài chính, chứng từ này có giá trị thay thế phiếu thu, chi và phải thu phí thi hành án. Tuy nhiên, việc thi hành án 01 tỷ đồng được thực hiện từ tháng 02/2014 nhưng đến tháng 9/2020 Cục THADS thành phố C mới thu phí thi hành án là chậm, không đúng quy định, nhưng VKSND thành phố C không kiến nghị về vấn đề này là thiếu sót.

- Đối với số tiền còn lại 657.597.380 đồng và lãi suất phát sinh, Chấp hành viên tiếp tục xác minh tài sản của người phải thi hành án và ra Quyết định cưỡng chế nhưng do các đương sự thỏa thuận thi hành án nên không phải thực hiện việc cưỡng chế thi hành án. Do vậy, Cục THADS thành phố C ra Quyết định thu phí thi hành án 3% là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính (Thông tư số 216/2016/TT-BTC), chỉ được thu 1/3 mức thu phí 3% của số tiền thỏa thuận thi hành án. Do vậy, nội dung kháng nghị này của VKSND thành phố C là có căn cứ, đúng pháp luật.

2. *Vụ việc thứ hai:* Tại Kháng nghị của tỉnh NB, kháng nghị về việc thu phí thi hành án giao trả 26.883m² đất nông nghiệp bị chiếm giữ, sử dụng trái

phép. Sau khi có Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu, ngày 20/7/2020, Chấp hành viên Chi cục THADS huyện NQ ban hành Thông báo tự nguyện thi hành án. Ngày 24/7/2020, Chấp hành viên lập Biên bản về việc giải quyết việc thi hành án; theo đó, hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất ngày cụ thể thực hiện việc giao nhận đất. Sau đó, hai bên đã thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, đã được Chấp hành viên lập biên bản giải quyết việc thi hành án và việc thi hành án được kết thúc. Khi kết thúc thi hành án, Chấp hành viên lập Biên bản để định giá tài sản thỏa thuận thi hành án là 26.883m² đất nông nghiệp; trên cơ sở đó, Chi cục THADS huyện NQ ra Quyết định thu phí 3% trên số tiền quy đổi giá trị tài sản nêu trên.

VKSND tỉnh NB đã ban hành kháng nghị về việc Chi cục THADS huyện NQ đã áp dụng mức thu phí 3% là không đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 216/2016/TT-BTC. Cơ quan THADS không chấp nhận kháng nghị với lý do quá việc thi hành án dừng sau thời điểm Chấp hành viên làm việc để các bên đương sự thống nhất, thỏa thuận thi hành án và Chấp hành viên đã lập biên Bản định giá tài sản thi hành án.

VKSND tối cao (Vụ 11) nhận thấy: Nội dung kháng nghị của VKSND tỉnh NB là có căn cứ. Trong vụ việc này, mặc dù Cơ quan THADS đã ra Quyết định thi hành án, Chấp hành viên đã lập biên bản giải quyết việc thi hành án với các đương sự, nhưng các đương sự đã thỏa thuận tự nguyện thi hành án khi chưa có Quyết định cưỡng chế thi hành án và không có việc cưỡng chế thi hành án nên Cơ quan THADS chỉ được thu 1/3 mức phí thi hành án 3% theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 216/2016/TT-BTC. Tuy nhiên, trong nội dung kháng nghị chưa phân tích, lập luận làm rõ về việc Biên bản làm việc của Chấp hành viên với các bên đương sự về việc căn cứ vào giá đất của UBND tỉnh NB đã ban hành để tính giá trị quy đổi diện tích đất giao là để Cơ quan THADS thu phí thi hành án, không phải là trình tự thẩm định giá tài sản để thi hành án (đã kê biên) theo quy định của pháp luật.

Trên đây là một số nội dung cần rút kinh nghiệm khi kiểm sát việc thu phí thi hành án. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 11) thông báo để VKSND các cấp nghiên cứu, vận dụng. / *NĐ*

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKNDTC (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng - PVT (để báo cáo);
- 63 VKSND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Vụ 14, Văn phòng, Thanh tra VKSTC;
- Lưu VT (1b); V11 (8b); P1 (2b).

82b

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



*Nguyễn Kim Sáu

